



BẢN TIN SÁNG 08/05/2024

GOLDMAN SACHS DỰ BÁO FED CÓ THỂ CẮT GIẢM LÃI SUẤT 1 – 2 LẦN TRONG NĂM 2024

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones +0.08% lên 38,884.26 điểm; S&P 500 +0.13% lên 5,187.70 điểm; Nasdaq Composite -0.1% xuống 16,332.56 điểm.
- Hoa Kỳ: Goldman Sachs dự báo Fed có thể cắt giảm lãi suất 1 – 2 lần trong năm 2024.
- Trung Quốc: PMI dịch vụ của Caixin tháng 3/2024 đạt 52.5 điểm (dự kiến: 52.5; trước đó: 52.7).
- Anh: PMI xây dựng của S&P Global tháng 4/2024 đạt 53 điểm (dự báo: 50.2; trước đó: 50.2).
- Đức: PMI xây dựng của HCOB tháng 4/2024 đạt 37.5 điểm (trước đó: 38.3), chạm đáy 3 tháng.
- Đức: Số đơn đặt hàng của các nhà máy tháng 3/2024 giảm -0.4% MoM (dự báo: +0.4% MoM; trước đó: +0.2% MoM).
- Pháp: Thâm hụt thương mại tháng 3/2024 đạt -5.5 tỷ EUR (dự báo: -5.2 tỷ EUR; trước đó: -5.6 tỷ EUR).
- Nhật Bản: PMI dịch vụ tháng 4/2024 đạt 54.3 điểm – mức cao nhất trong 8 tháng (trước đó: 54.1 điểm).
- Úc: RBA quyết định giữ nguyên lãi suất điều hành ở mức 4.35% như kỳ vọng.

### Trong nước:

- VN-Index +0.57% lên 1,248.63 điểm; HNX-Index +0.29% lên 232.96 điểm
- Thủ tướng Chính phủ: Yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chiến lược Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn trong tháng 5/2024.
- Bộ Công thương: Dự báo giá tiêu dùng có thể tăng sau khi thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 1-7 và điều chỉnh giá điện theo cơ chế mới.
- Tổng cục Thuế: Yêu cầu tăng cường quản lý thuế thu nhập cá nhân từ cổ tức bằng cổ phiếu.
- Cục Hàng không Việt Nam: Từ đầu năm 2024 đến nay, giá vé trung bình hạng phổ thông của các hãng hàng không Việt Nam đều tăng từ 11% đến 49.6% YoY do giá nhiên liệu tăng cao; chênh lệch tỉ giá ngoại tệ; việc triệu hồi động cơ của Nhà sản xuất Pratt&Whitney (PW) tác động đến việc giảm đội máy bay khai thác trên thế giới, việc tiếp nhận các máy bay mới và chi phí bảo dưỡng máy bay dừng khai thác tăng; giá thuê máy bay tăng cao; tình hình cung cầu vận tải hàng không.
- CBRE Việt Nam: Về thanh khoản, trong quý 1/2024, tổng số căn hộ chung cư bán được tại TP. HCM đạt hơn 600 căn, giảm 74% so với quý 4/2023.

## Điểm tin doanh nghiệp

- HPG: Bán hơn 800 ngàn tấn thép trong tháng 4/2024, tăng 76% so với cùng kỳ.
- HNG: Quý 1/2024, DN mang về 93.5 tỷ đồng doanh thu thuần, sụt 26% so với cùng kỳ. Lỗ gộp 5 tỷ đồng.
- PTB: Báo lãi quý 1/2024 đạt 92 tỷ đồng, +42% YoY, cổ phiếu lập đỉnh gần 2 năm.
- DBD: Kế hoạch doanh thu năm 2024 đạt 2,000 tỷ đồng, cổ tức tối thiểu 20%.
- TOS: Có quý 1 kinh doanh tích cực với doanh thu thuần 509 tỷ đồng, cao nhất 10 quý.

### Điểm nhấn thị trường

- |                                        |         |
|----------------------------------------|---------|
| <a href="#">1. TTCK Thế giới</a>       | Trang 2 |
| <a href="#">2. TTCK Việt Nam</a>       | Trang 3 |
| <a href="#">3. Thị trường hàng hóa</a> | Trang 4 |

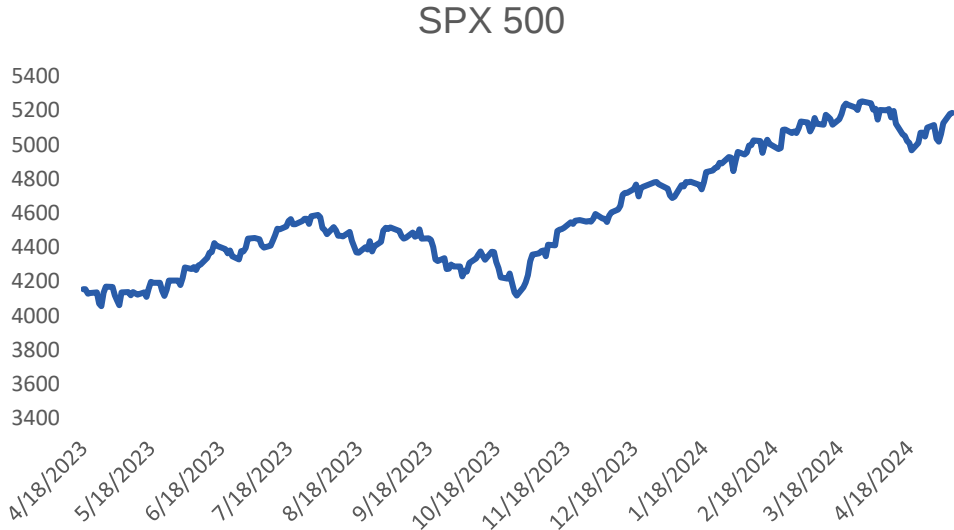


# TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ đi ngang

|                      | Điểm      | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|----------------------|-----------|--------|--------|---------|
| VN INDEX             | 1,248.6   | 0.57%  | 3.62%  | -0.14%  |
| HNX INDEX            | 232.96    | 0.29%  | 2.37%  | -2.15%  |
| Shanghai Composite   | 3,148.00  | 0.22%  | 1.38%  | 3.30%   |
| Nikkei 225 NKY       | 38,422.0  | -1.06% | 0.44%  | -3.35%  |
| Straits Times STI    | 3,272.65  | -0.83% | -0.61% | 1.76%   |
| Thailand SET 50      | 1,376.37  | 0.47%  | 0.92%  | -2.21%  |
| Malaysia FBMKLCI     | 1,608.00  | 0.17%  | 2.06%  | 3.11%   |
| Indonesia JCI        | 7,144.00  | 0.29%  | -1.25% | -0.29%  |
| S&P500 SPX           | 5,187.70  | 0.13%  | 3.02%  | -0.28%  |
| Dow Jones Industrial | 38,884.26 | 0.08%  | 2.83%  | -0.02%  |
| Nasdaq Composite     | 16,332.55 | -0.10% | 4.31%  | 0.48%   |
| Euro Stoxx 50        | 5,016.00  | -0.09% | 1.93%  | 0.51%   |
| FTSE 100 UKX         | 8,329.00  | 1.41%  | 2.27%  | 4.86%   |
| Russian MOEX         | 3,426.00  | -0.30% | -1.30% | 0.26%   |

Nguồn: Bloomberg, BSC

| Shanghai Composite |          | S&P 500   |           |
|--------------------|----------|-----------|-----------|
| Xu hướng           | HỒI PHỤC | Xu hướng  | TĂNG ĐIỂM |
| Kháng cự           | 3200     | Kháng cự  | 5200      |
| Hỗ trợ             | 2700     | Hỗ trợ    | 4800      |
| Điểm PTKT          | TIÊU CỰC | Điểm PTKT | TRUNG LẬP |



Nguồn: Bloomberg, BSC



# TTCK Việt Nam: VN-Index tăng 7.05 điểm vào ngày 7.05

| Ngành                      | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|----------------------------|--------|--------|---------|
| Bán lẻ                     | 1.55%  | 6.50%  | 12.66%  |
| Bảo hiểm                   | 1.24%  | 4.48%  | -0.13%  |
| Bất động sản               | 0.01%  | 2.24%  | -5.93%  |
| Công nghệ Thông tin        | 2.94%  | 6.60%  | 14.12%  |
| Dầu khí                    | 3.95%  | 6.94%  | 1.21%   |
| Dịch vụ tài chính          | 0.10%  | 3.30%  | -3.11%  |
| Tiện ích                   | 1.31%  | 3.69%  | -3.80%  |
| Du lịch và Giải trí        | 3.99%  | 15.10% | 19.66%  |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 0.77%  | 3.44%  | 1.27%   |
| Hàng cá nhân & Gia dụng    | 1.46%  | 2.59%  | -0.05%  |
| Hóa chất                   | 0.67%  | 5.01%  | 0.04%   |
| Ngân hàng                  | -0.35% | 1.61%  | 0.19%   |
| Ô tô và phụ tùng           | 1.55%  | 6.01%  | 2.07%   |
| Tài nguyên Cơ bản          | 2.37%  | 5.74%  | 0.99%   |
| Thực phẩm và đồ uống       | 1.51%  | 4.81%  | 0.23%   |
| Truyền thông               | 4.69%  | 5.36%  | -1.02%  |
| Xây dựng và Vật liệu       | 0.40%  | 3.68%  | -3.86%  |
| Y tế                       | 1.63%  | -0.09% | -0.80%  |



Nguồn: Tradingview

| VN INDEX  |            |
|-----------|------------|
| Xu hướng  | Điều chỉnh |
| Kháng cự  | 1190-1200  |
| Hỗ trợ    | 1150-1160  |
| Điểm PTKT | TRUNG LẬP  |

| Cập nhật thị trường                                                                                                                                                         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Diễn biến của chỉ số đang khá tích cực, tuy nhiên nhà đầu tư nên cẩn trọng vì áp lực chốt lời có thể xảy ra tại ngưỡng kháng cự này, đặc biệt khi thanh khoản vẫn rất thấp. |

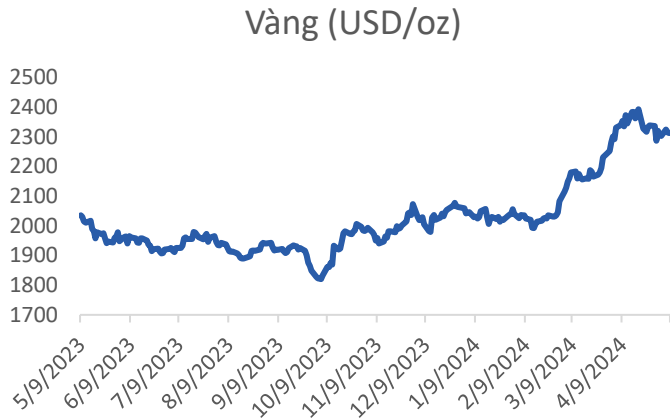
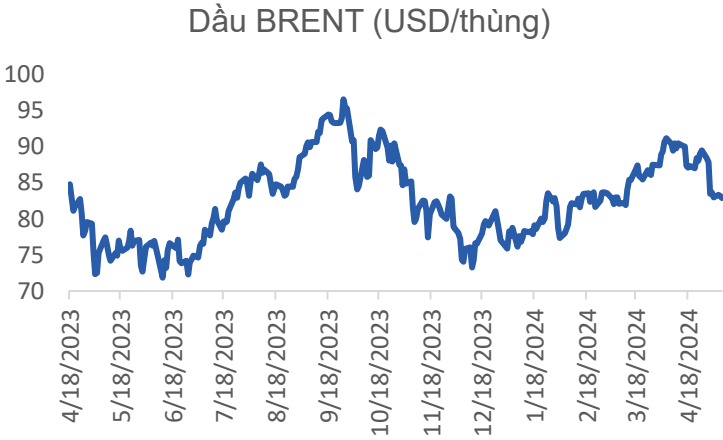
Thị trường hàng hóa: Giá dầu gần như không thay đổi

| Mặt hàng    | Đơn vị    | Hôm nay   | % Ngày | % Tuần | % Tháng | Liên quan đầu vào  | Liên quan đầu ra   |
|-------------|-----------|-----------|--------|--------|---------|--------------------|--------------------|
| Dầu WTI     | Barrel    | 78.35     | -0.17% | -4.37% | -9.35%  | PVT                | GAS, BSR           |
| Dầu Brent   | Barrel    | 83.11     | -0.26% | -3.73% | -8.04%  | PVT                | GAS, BSR           |
| Xăng        | Gallon    | 2.56      | -1.26% | -4.34% | -7.03%  | HVN, VJC           | PLX, OIL           |
| Natural gas | USD/MMBtu | 2.22      | 1.24%  | 11.61% | 19.63%  |                    |                    |
| TTF Gas     | EUR/MWh   | 30.72     | -3.51% | 4.53%  | 10.03%  |                    |                    |
| Vàng        | Ounce     | 2,313.72  | -0.53% | 0.98%  | -1.67%  |                    | PNJ                |
| Bạc         | Ounce     | 27.30     | -0.55% | 3.61%  | -2.06%  |                    | PNJ                |
| Đậu tương   | Bushel    | 1,231.66  | 6.64%  | 7.49%  | 4.25%   | DBC, QNS           | HKB                |
| Sữa         | Cwt       | 18.32     | -0.60% | 18.04% | 16.91%  | KDC                | VNM, QNS           |
| Cao su      | JPY/kg    | 161.70    | 0.06%  | 0.43%  | -2.53%  | SRC, CSM, DRC      | DPR, PHR, HAG, HNG |
| Đường       | LB        | 19.86     | 1.93%  | 2.21%  | -7.90%  | VNM, GTN, QNS      | SBT, LSS, SLS, QNS |
| Ure         | USD/T     | 286.00    | 0.09%  | -1.38% | -10.34% |                    | DPM, DCM           |
| Niken       | LB        | 19,287.00 | 0.21%  | 0.25%  | 8.06%   |                    | PC1                |
| Đồng        | LB        | 4.61      | -0.17% | 0.94%  | 7.72%   | CAV, SAM, TGP, VTH | MSN, ACM, BGM      |
| Xút         | CNY/T     | 2,050.00  | 0.99%  | 2.50%  | 5.67%   |                    | CSV                |
| Thép        | CNY/ton   | 3,535.00  | -0.45% | 1.20%  | 5.27%   |                    | HPG                |

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Các hợp đồng dầu thô tương lai gần như không đổi vào ngày thứ Ba (07/05). Mỹ chuyển sang bổ sung vào kho Dự trữ Xăng dầu Chiến lược (SPR) và khả năng ngừng bắn ở Gaza vẫn còn bất định.



# Khuyến cáo sử dụng

*Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.*

## **BSC Trụ sở chính**

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## **BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## **Đối với Phân tích Nghiên cứu**

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## **Đối với Khách hàng tổ chức**

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

## **Đối với Khách hàng cá nhân**

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

## Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

*\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.*

*\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)*



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

*Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các*



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

*Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia*